

Bản án số: **278/2018/HS-PT**

Ngày: 14-11-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Sơn.

Các thẩm phán: Ông Trần Nam Phương

Ông Đinh Quang Nghĩa

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Trần Linda – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Quang Minh – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 240/2018/HSPT ngày 04 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo Nguyễn Như Ái Q. Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 84/2018/HSST ngày 28/8/2018 của Tòa án nhân dân huyện Long Thành.

- Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Như Ái Q, sinh năm: 1979, tại Đồng Nai; Nơi cư trú: Số 376/8, đường D, tổ 9, khu H, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 08/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn N (đã chết) và bà Nguyễn Thị N1, sinh năm 1952; Có vợ tên Nguyễn Thị Xuân K, sinh năm 1983; có 03 con, lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 16/11/2000 bị Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai xử phạt 02 năm tù giam về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo bản án số 67/HSST ngày 16/11/2000, đã chấp hành xong hình phạt ngày 22/5/2002. Đối với phần án phí hình sự không tìm thấy hồ sơ thụ lý đối với bản án số 67/HSST ngày 16/11/2000.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 13/3/2018 đến ngày 30/3/2018. Hiện bị cáo tại ngoại – *Có mặt*.

- Ngoài ra còn có bị cáo khác không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị; Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 13 giờ ngày 13/3/2018 tại căn phòng do chị Nguyễn Thị Ngọc B quản lý ở khu chợ cũ T, thuộc khu H1, thị trấn T, huyện T. Công an huyện T kết hợp cùng Công an thị trấn T kiểm tra bắt quả tang Nguyễn Như Ái Q, Nguyễn Văn H2, Lê Toàn Q1, Phạm Ngọc T1, Bùi Thị Sao L, Nguyễn Trí H3 có hành vi đánh bạc thắng thua bằng tiền bằng hình thức đánh bài cào 3 lá.

Quá trình điều tra xác định như sau: Vào ngày 13/3/2018 Nguyễn Như Ái Q, Nguyễn Văn H2, Lê Toàn Q1, Phạm Ngọc T1, Bùi Thị Sao L, Nguyễn Trí H3 và một số người khác (không rõ tên, tuổi, địa chỉ) đánh bạc thắng thua bằng tiền. Trong đó Nguyễn Như Ái Q sử dụng số tiền 70.300.000 đồng để đánh bạc và thua hết 300.000 đồng; Lê Toàn Q1 sử dụng số tiền 1.000.000 đồng để đánh bạc và thua hết 1.000.000 đồng; Phạm Ngọc T1 sử dụng số tiền 500.000 đồng để đánh bạc và thua hết 500.000 đồng, Nguyễn Văn H2 sử dụng số tiền 1.500.000 đồng để đánh bạc và thua hết 1.000.000 đồng; Nguyễn Trí H3 sử dụng số tiền 350.000 đồng để đánh bạc và thua hết 350.000 đồng; Bùi Thị Sao L sử dụng số tiền 500.000 đồng để đánh bạc và thắng được 500.000 đồng. Khi đánh bạc thì Nguyễn Như Ái Q là người làm cái và quy định hình thức và tỷ lệ thắng thua như sau: Mỗi người tham gia đánh bạc được chia 03 lá bài để tính điểm, so với điểm của người cầm cái để phân định thắng thua. Nếu 03 lá bài đều có hình người J, Q, K (ba cào) thì được xác định là lớn nhất, tiếp theo là 09 điểm cho đến 01 điểm và nhỏ nhất là 10 điểm (bù). Tất cả đánh bạc đến 14 giờ 30 cùng ngày thì bị Công an huyện T kết hợp cùng Công an Thị trấn T bắt quả tang gồm Nguyễn Như Ái Q, Nguyễn Văn H2, Lê Toàn Q1, Phạm Ngọc T1, Bùi Thị Sao L, Nguyễn Trí H3, còn một số người khác không rõ tên tuổi, địa chỉ bỏ chạy thoát.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 bộ bài tây loại 52 lá, số tiền 32.000.000 đồng trên chiếu bạc;
- Thu giữ trong người Nguyễn Như Ái Q số tiền 70.000.000 đồng và 01 điện thoại Iphone 8;
- Thu giữ trong người Nguyễn Văn H2 số tiền 7.000.000 đồng và 01 điện thoại di động;
- Thu giữ trong người Bùi Thị Sao L số tiền 4.000.000 đồng;
- Thu giữ trong người Lê Toàn Q1 số tiền 27.000.000 đồng, 01 điện thoại Iphone X và 01 điện thoại Samsung Galaxy S8;
- Thu giữ trong người Nguyễn Trí H3 01 điện thoại di động nokia 1220;
- Thu giữ trong người Phạm Ngọc T1 số tiền 300.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Oppo.

(01 điện thoại di động hiệu Iphone 8 thu giữ của Nguyễn Như Ái Q; số tiền 6.500.000 đồng và 01 điện thoại di động thu giữ của Nguyễn Văn H2, số tiền 3.000.000 đồng thu giữ của Bùi Thị Sao L, số tiền 27.000.000 đồng, 01 điện thoại di động Iphone X và 01 điện thoại Samsung Galaxy S8 thu giữ của Lê Toàn Q1, 01 điện thoại di động Nokia 1220 thu giữ của Nguyễn Trí H3 và số tiền 300.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Oppo thu giữ của Phạm Ngọc T1 không liên quan đến vụ án nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T đã trả lại cho Nguyễn Như Ái Q, Nguyễn Văn H2, Lê Toàn Q1, Phạm Ngọc T1, Bùi Thị Sao L, Nguyễn Trí H3).

Tại bản cáo trạng số: 81/CT-VKS ngày 10/7/2018 Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành truy tố các bị cáo Nguyễn Như Ái Q, Nguyễn Văn H2, Lê Toàn Q1, Phạm Ngọc T1, Bùi Thị Sao L, Nguyễn Trí H3 về tội “Đánh bạc” theo điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự 2015.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 84/2018/HSST ngày 28/8/2018 của Tòa án nhân dân huyện Long Thành đã áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự 2015; xử phạt bị cáo Nguyễn Như Ái Q 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án, được trừ thời gian bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/3/2018 đến 30/3/2018 là 18 ngày.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về tội danh và hình phạt với các bị cáo khác, tuyên về biện pháp tư pháp, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 29/8/2018, bị cáo có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai: Hành vi của bị cáo Nguyễn Như Ái Q đã phạm vào tội “Đánh bạc” theo điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự 2015, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ xét xử bị cáo mức án 03 năm tù là phù hợp với tính chất và hành vi phạm tội của bị cáo. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo. Xét thấy, tại cấp phúc thẩm bị cáo đã cung cấp thêm được một số tình tiết mới: hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình, có xác nhận của chính quyền địa phương, hiện vợ bị cáo đang bị bệnh, bản thân bị cáo cũng bị bệnh trầm cảm nhẹ, đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015.

Về nhân thân nhận thấy, mặc dù bị cáo đã bị kết án về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” vào ngày 16/11/2000, bị Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai xử phạt 02 năm tù, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù từ năm 2002, tính đến lần phạm tội này đã quá 06 tháng, căn cứ Điều 70 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung 2017 thì bị cáo đương nhiên được xóa án tích. Căn cứ Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì bị cáo đủ điều kiện được hưởng án treo.

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo, sửa án sơ thẩm, chuyển sang hình phạt tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo làm trong hạn luật định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Như Ái Q thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản án sơ thẩm đã nêu. Hồ sơ thể hiện: vào lúc 13 giờ ngày 13/3/2018 tại căn phòng khu chợ cũ T, thuộc khu H1, thị trấn T, huyện T, Công an huyện T kết hợp cùng Công an thị trấn T kiểm tra bắt quả tang Nguyễn Như Ái Q, Nguyễn Văn H2, Lê Toàn Q1, Phạm Ngọc T1, Bùi Thị Sao L, Nguyễn Trí H3 và một số người khác (không rõ tên, tuổi, địa chỉ đã bỏ chạy) có hành vi đánh bạc thắng thua bằng tiền bằng hình thức đánh bài cào 3 lá. Cụ thể tổng số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc là 103.500.000 đồng (gồm số tiền thu tại chiếu bạc là 32.000.000 đồng và thu trên người các con bạc là 71.500.000 đồng).

Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Như Ái Q về tội “Đánh bạc” theo điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Như Ái Q là nguy hiểm, góp phần làm gia tăng các tệ nạn xã hội. Trong vụ án này, bị cáo là người trực tiếp cầm cái đánh bạc, đã sử dụng số tiền lớn vào việc phạm tội. Khi xét xử, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết: bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, hoàn cảnh gia đình khó khăn, bản thân bị cáo bị bệnh trầm cảm nhẹ để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo. Tại cấp phúc thẩm bị cáo cung cấp xác nhận của địa phương hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình, hiện vợ bị cáo bị bệnh là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét thấy mặc dù bị cáo đã bị kết án về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tại bản án hình sự sơ thẩm số 67/HSST ngày 16/11/2000 của Tòa án nhân dân huyện Long Thành, Đồng Nai nhưng bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù từ năm 2002, tính đến ngày phạm tội lần này đã quá 06 tháng, căn cứ Điều 70 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung 2017 thì bị cáo đương nhiên được xóa án tích. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình, vợ bị cáo bị bệnh, bản thân bị cáo bị bệnh trầm cảm nhẹ, đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Căn cứ Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về điều kiện cho người bị kết án phạt tù được hưởng án treo thì bị cáo bị xử phạt tù không quá 03 năm, bị cáo đương nhiên được xóa án tích được coi là có nhân thân tốt, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và

không có tình tiết tăng nặng, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có việc làm ổn định, bị cáo có khả năng tự cải tạo. Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xem xét không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục là cũng đủ nghiêm. Do đó sửa bản án hình sự sơ thẩm, xử phạt bị cáo hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo là phù hợp.

Về hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng) để sung công quỹ nhà nước.

[3] Về án phí:

Kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Quan điểm và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015;

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Như Ái Q, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 84/2018/HSST ngày 28/8/2018 của Tòa án nhân dân huyện Long Thành về hình phạt;

2. Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Áp dụng Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự về án treo.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Như Ái Q 03 (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”. Thời gian thử thách là 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Phạt bổ sung bị cáo số tiền 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng) để sung công quỹ nhà nước.

Giao bị cáo Nguyễn Như Ái Q cho Ủy ban nhân dân thị trấn Long Thành, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai giám sát, giáo dục. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1, Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- TAND huyện Long Thành (2);
- VKSND huyện Long Thành;
- Công an huyện Long Thành;
- Chi cục THADS huyện Long Thành;
- Phòng PV27 - CA tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo;
- Lưu HS (5).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thành Sơn

